

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày 18/02/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH BẾN TRE**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông: Trần Thanh Vũ
  2. Ông: Nguyễn Thanh Vân
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Đoàn Ngọc Sơn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Phấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS ngày 06/01/2021 giữa các đương sự:

**+ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A**

Trụ sở chính: phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng C** – Giám đốc Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của Tổng giám đốc. (*Văn bản ủy quyền số 3970/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019*).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đặng Minh T** – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre. (*Văn bản ủy quyền số 583/2020/UQ-CNBT ngày 24/11/2020*). Có mặt.

**+ Bị đơn: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1983. Vắng mặt.**

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 19/4/2019 bên vay là ông Nguyễn Hoàng T có đề nghị với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (viết tắt TMCP) A - Chi nhánh Bến Tre cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng và tình hình tài chính, thu nhập của khách

hàng, Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Hoàng T theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/4/2019. Loại thẻ nội địa JCB hạn chuẩn, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 50.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, mục đích tiêu dùng, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ cuối kỳ ngày 17 tây hàng tháng). Ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán (ngày 22 hàng tháng). Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó.

Nếu khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 02. Từ thời kỳ chuyển nhóm 02 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 02 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển nợ nhóm 03 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông T đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 20.000.000 đồng. Từ ngày 22/5/2019 đến 22/5/2020 ông T thanh toán được số tiền 10.610.000 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 23/6/2020 ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi không thanh toán đủ số tiền tối thiểu hàng tháng 5% để duy trì sử dụng thẻ dẫn đến thẻ bị quá hạn. Ngày 22/9/2020 thẻ tín dụng của ông T chuyển sang quá hạn nhóm 3.

Dư nợ thẻ tín dụng hiện tại tính đến ngày 29/01/2021 là 20.502.156 đồng. (Trong đó: Vốn gốc là 17.557.731 đồng, lãi trong hạn: 1.962.950 đồng, lãi quá hạn: 981.475 đồng).

Do khách hàng thực hiện không đúng cam kết nên toàn bộ các khoản nợ của khoản vay của khách hàng chuyển sang quá hạn. Căn cứ vào các Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thì ông T đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng đình chỉ các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông T không thực hiện.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả 01 cho Ngân hàng (do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 29/01/2021 là 20.502.156 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng từ ngày 30/01/2021 cho đến khi ông T trả tất nợ cho Ngân hàng.

*Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T vắng mặt.*

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, 317, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với ông Nguyễn Hoàng T. Buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn lại đến ngày 29/01/2021 là 20.502.156 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 17.557.731 đồng, lãi trong hạn: 1.962.950 đồng, lãi quá hạn: 981.475 đồng).

Kể từ ngày 30/01/2021, ông T còn có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết cho đến khi ông T trả tất nợ cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự phát biểu tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án đối với bị đơn là ông Nguyễn Hoàng T, Tòa án tiến hành việc cấp tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T có địa chỉ ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhận dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 25/4/2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Bến Tre cấp cho ông Nguyễn Hoàng T thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vào ngày 19/4/2019. Loại thẻ nội địa JCB hạn chuẩn, hạn mức tín dụng được cấp là 50.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn sử dụng thẻ 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn thanh toán nên Ngân hàng làm đơn khởi kiện.

[4] Trong thời gian giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng T vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay có yêu cầu gì nên phải chịu hậu quả về việc không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng đã ký kết theo hình thức cấp thẻ tín dụng ngày 25/4/2019 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre với ông T được thực hiện bằng văn bản, dựa trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn nên Ngân hàng căn cứ vào Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng về việc thỏa thuận lãi suất vay trong hoạt động kinh doanh tín dụng để khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán nợ là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và buộc ông T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/01/2021 là 20.502.156 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 17.557.731 đồng, lãi trong hạn: 1.962.950 đồng, lãi quá hạn: 981.475 đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.502.156 đồng x 5% = 1.025.000 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T trả số tiền vay còn nợ là 20.502.156 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Hoàng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ (do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) tính đến ngày 29/01/2021 là 20.502.156 đồng (*Hai chục triệu năm trăm lẻ hai nghìn một trăm năm mươi sáu đồng*). Trong đó: Vốn gốc là 17.557.731 đồng, lãi trong hạn: 1.962.950 đồng, lãi quá hạn: 981.475 đồng.

3. Ông Nguyễn Hoàng T còn có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất hai bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng số 1253718 ngày 25/4/2019 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/4/2019 giữa ông Nguyễn Hoàng T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Bến Tre kể từ ngày 30/01/2021 cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu số tiền là 1.025.000 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre đại diện) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 451.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*) theo biên lai số 0001591 ngày 09/11/2020 tại Cơ quan Thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo, đối với các đương sự vắng mặt tại tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của các đương sự vắng mặt để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- **TAND T. Bến Tre;**

- **VKS H. Châu Thành;**

- **THADS H. Châu Thành;**

- **Các đương sự;**

- **Lưu.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Hằng**

